TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-ST
Ngày: 24/12/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX- ST ngày 11tháng 11 năm 2019 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1977.

Đồng địa chỉ: Tổ 06, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, trú tại: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/11/2018).

3. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H1, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H1: Bà Nguyễn Thị Ph, vắng mặt.

Đồng trú tại: Tổ 06, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1 Bà Nguyễn Thị Ph, trú tại: Tổ 06, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

4.2 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch huyện Đắk Song.

Người đại diện: Ông Trần Văn H2 – Giám đốc phòng giao dịch, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Ngọc C; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 15/3/2018 ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H có chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng H1 (con của bà Ph) thửa đất số 75, tờ bản đồ số 49, diện tích 797m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 210.000.000 đồng; ngày 16/3/2018 ông C và bà H tiếp tục chuyển nhượng cho bà Ph và chị H1 thửa đất số 09d, tờ bản đồ ĐL, diện tích 400m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 250.000.000 đồng, tuy nhiên khi làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất thì do chị Nguyễn Thị Hồng H1 đứng tên và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đều được ký vào ngày 16/3/2018.

Khi chuyển nhượng, các bên thỏa thuận, bà Ph và chị H1 thanh toán cho ông C và bà H số tiền 180.000.000 đồng, đồng thời ông C và bà H làm thủ tục sang tên cho chị H1, sau khi sang tên xong thì bà Ph và chị H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà H và ông C số tiền còn thiếu là 280.000.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận, ngày 30/3/2018, ông C và bà H đã làm thủ tục sang tên đối với hai thửa đất trên mang tên chị Nguyễn Thị Hồng H1 nhưng chị H1 và bà Ph chỉ mới trả được số tiền 60.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại nhiều lần ông C, bà H yêu cầu bà Ph và chị H1 phải trả nhưng bà Ph và chị H1 không trả nên vào ngày 27/5/2018, hai bên đã lập giấy vay tiền với số tiền 220.000.000 đồng. Sau khi lập giấy vay tiền thì bà Ph có trả cho bà H và ông C số tiền 19.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 201.000.000 đồng.

Vì vậy, ông C và bà H làm đơn yêu cầu bà Ph và chị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà H và ông C số tiền còn thiếu đối với hợp đồng chuyển nhượng hai thửa đất trên là 201.000.000 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, chị Nguyễn Thị Hồng H1 trong quá trình tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H1 thừa nhận có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất bà Nguyễn Thị Ph nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H giống với nội dung lời khai của nguyên đơn. Hiện nay số tiền bà Ph có nợ lại ông C và bà H bao nhiêu thì chị H1 không

biết. Chị H1 đã có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ph tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

- Theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà Nguyễn Thị Ph trong quá trình tố tụng:

Vào năm 2018, bà Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng H1 có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H thửa đất số 75, tờ bản đồ số 49, diện tích 797m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 210.000.000 đồng; ngày 16/3/2018 ông C và bà H tiếp tục chuyển nhượng cho bà Ph và chị H1 thửa đất số 09d, tờ bản đồ ĐL, diện tích 400m^2, đất tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với giá 250.000.000 đồng, tổng hai thửa đất là 460.000.000 đồng, tuy nhiên khi làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất thì do chị Nguyễn Thị Hồng H1 đứng tên.

Trong quá trình chuyển nhượng thì bà Ph đã trả được tổng cộng 03 lần tiền 259.000.000 đồng, hiện nay còn nợ ông C và bà H số tiền 201.000.000 đồng. Nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Ph chưa thanh toán tiền cho ông C và bà H được. Nguyện vọng của bà Ph là hiện nay hai thửa đất trên được chị H1 thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông đã đến hạn thanh toán, bà Ph đưa ra phương án trả nợ là bà Ph và chị H1 sẽ chuyển nhượng lại hai thửa đất trên cho ông C và bà H theo giá thị trường tại thời điểm, sau khi khấu trừ số nợ 201.000.000 đồng thì bà H và ông C tiếp tục thanh toán số tiền còn thừa cho bà Ph.

- Theo lời trình bày của ông Trần Văn H2 – giám đốc Giám đốc Phòng giao dịch huyện Đắk Song, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong quá trình tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng H1 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, khi vay thì chị H1 có thế chấp hai thửa đất trên. Việc chị H1 vay vốn của Ngân hàng và thế chấp tài sản là đúng theo quy định của pháp luật, đối với việc tranh chấp giữa bà H, ông C với chị H1, bà Ph thì Ngân hàng không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp như sau:

- Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 49 tọa lạc tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có tứ cận như sau: *Phía Đông, giáp suối, cạnh dài 6m; phía Tây, giáp đường đi, cạnh dài 6,3m; phía Nam, giáp thửa đất số 76, cạnh dài 140,3m; phía Bắc, giáp thửa đất số 32, cạnh dài 142,2m.* Tổng diện tích: 816,9m^2.

Trên đất có: 60 cây cà phê vối, trồng năm 2012, loại C; 01 cây sầu riêng trồng năm 2010.

- Thửa đất số 9d, tờ bản đồ số ĐL tọa lạc tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có tứ cận như sau: *Phía Đông giáp thửa đất 9c, cạnh dài 40m; phía Tây giáp thửa đất số 09, cạnh dài 40m; phía Nam giáp đường đi, cạnh dài 10m; phía Bắc, giáp thửa đất số 09, cạnh dài 10m.* Tổng diện tích: 398,7m^2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định cho các đương sự trong vụ án và không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng H1, bà Nguyễn Thị Ph và ông Trần Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải liên đới trả cho bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Ngọc C số tiền 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải liên đới trả lại cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H số tiền chi phí tố tụng mà bà H và ông C đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng các thửa đất tọa lạc tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" được quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tranh chấp thuộc

thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đắk Song được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Việc vắng mặt của chị Nguyễn Thị Hồng H1, bà Nguyễn Thị Ph. Trong quá trình tố tụng, những người trên đã tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Tòa án triệu tập. Tuy nhiên, sau khi đưa vụ án ra xét xử đều vắng mặt. Chị H1 và bà Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H1 và bà Ph là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị Hồng H1, ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hợp đồng chuyển nhượng: Ngày 15/3/2018, ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph thửa đất số 75, tờ bản đồ số 49, diện tích 797m^2 với giá 210.000.000 đồng; ngày 16/3/2018, tiếp tục chuyển nhượng cho chị H1, bà Ph thửa đất số 09d, tờ bản đồ ĐL, diện tích 400m^2 với giá 250.000.000 đồng, cả hai thửa đất đều tọa lạc tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị H1 là người đại diện đứng ra thực hiện hợp đồng chuyển nhượng. Xét thấy, hợp đồng chuyển nhượng được lập vào ngày 16/3/2018, được UBND xã N chứng thực vào ngày 16/3/2018; việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích không trái quy định của pháp luật, các bên đều đủ điều kiện chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành, bên nhận chuyển nhượng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã nhận đất theo quy định của pháp luật.

[2.2] Nghĩa vụ thực hiện hợp đồng: Hai bên thỏa thuận giá trị chuyển nhượng của hai thửa đất trên là 460.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thanh toán trước số tiền 180.000.000 đồng, ông C và bà H có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho chị H1, sau khi sang tên thì chị H1 và bà Ph thanh toán số tiền 280.000.000 đồng còn lại. Tuy nhiên, sau khi sang tên thì chị H1, bà Ph mới thanh toán tiếp được số tiền 60.000.000 đồng và trả góp được số tiền 19.000.000 đồng. Như vậy, số tiền còn nợ lại là 201.000.000 đồng. Xét thấy, bên chuyển nhượng là ông C và bà H đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên cho chị Nguyễn Thị Hồng H1. Chị H1 và bà Ph đã nhận đất đúng với các thửa đất đã chuyển nhượng trên thực tế nhưng chưa thực hiện việc thanh toán tiền đầy đủ cho ông C và bà H là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận giữa hai bên.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất, tiếp tục thanh

toán số tiền còn thiếu là 201.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các bên đúng về hình thức, đã làm thủ tục sang tên cho người nhận chuyển nhượng; trong quá trình làm việc tại Tòa án bà Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng H1 cũng thừa nhận còn nợ lại số tiền chuyển nhượng đối với hai thửa đất trên là 201.000.000 đồng. Nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.4] Xét yêu cầu của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ph thừa nhận, hiện nay bà Ph và chị H1 còn nợ ông C và bà H số tiền 201.000.000 đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên bà Ph chưa thanh toán tiền cho ông C và bà H được. Nguyện vọng của bà Ph là hiện nay hai thửa đất trên được chị H1 thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông đã đến hạn thanh toán, bà Ph và chị H1 sẽ chuyển nhượng lại hai thửa đất trên cho ông C và bà H theo giá thị trường tại thời điểm, sau khi khấu trừ số nợ 201.000.000 đồng thì bà H và ông C tiếp tục thanh toán số tiền còn thừa cho bà Ph. Tuy nhiên, ông C và bà H không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[2.5] Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đắk SOng xác định hai thửa đất chuyển nhượng đều đúng số thửa, tờ bản đồ, diện tích so với thực tế.

[2.6] Đối với hai thửa đất chuyển nhượng chị Nguyễn Thị Hồng H1 đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, tại thời điểm thế chấp, các thửa đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị Hồng H1 và Ngân hàng cũng không buộc phải biết việc tranh chấp giữa các bên do đó việc thế chấp là hoàn toàn hợp pháp.

[2.7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, cần chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H, buộc bà Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng H1 phải tiếp tục thanh toán cho ông C và bà H số tiền 201.000.000 đồng còn thiếu theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 49, diện tích 797m^2 và thửa đất số 09d, tờ bản đồ ĐL, diện tích 400m^2.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn là chị Nguyễn Thị Hồng

H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph, mỗi người phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H có chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền là 5.694.000 đồng. Ông C và bà H yêu cầu chị H1 và bà Ph phải chịu số tiền chi phí tố tụng trên. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông C và bà H được chấp nhận nên chị H1 và bà Ph phải chịu tiền chi phí tố tụng là đúng theo quy định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 143; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 105; khoản 2 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Bích H về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H số tiền 201.000.000 đồng (Hai trăm linh một triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc C, bà Trần Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ph và chị Nguyễn Thị Hồng H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Ph và chị H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph, mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004854, ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H1 và bà Nguyễn Thị Ph phải liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Trần Thị Bích H số tiền chi phí tố tụng là 5.694.000 đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐắkNông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu